

Số: 113/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị Huyền T, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Ấp T x L, tỉnh V

- **Bị đơn:** Ông Hồ Ngọc N, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, tỉnh K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đỗ Thị Huyền T** và ông **Hồ Ngọc N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Đỗ Thị Huyền T** và ông **Hồ Ngọc N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là **Hồ Đức C**, sinh ngày 22/7/2020; **Hồ Ngọc Huyền Tr**, sinh ngày 17/02/2022 cho bà **Đỗ Thị Huyền T** được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản

2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Huyền T và ông Hồ Ngọc N đều xác định không có về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị Huyền T và ông Hồ Ngọc N mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho ông N. Tổng cộng, bà T phải nộp 150.000đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0000954 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV 4 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa ;
- Các đương sự;
- UBND phường Ninh Hòa
(xã Ninh Đông cũ), tỉnh Khánh Hòa
(GKH số: 11/2020 ngày 20/4/2020);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy